

Số: 373/UBND-KTTH
V/v báo cáo số liệu theo yêu
cầu của Kiểm toán nhà nước

Minh Long, ngày 23 tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- BQL Dự án ĐTXD & PTQĐ huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã.

Thực hiện Công văn số 927/SKHĐT-TH ngày 18/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cung cấp số liệu theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước. Để có đầy đủ thông tin cung cấp theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước, UBND huyện đề nghị các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. BQL Dự án ĐTXD & PTQĐ huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân các xã.

- Tổ chức rà soát, báo cáo, cập nhật đầy đủ số liệu đối với các dự án công trình do đơn vị làm chủ đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 (theo các biểu mẫu kèm theo công văn này), trong đó lưu ý một số nội dung:

+ Đối với các dự án tình quản lý hoặc tình hỗ trợ có mục tiêu ngân sách cấp huyện (thuộc danh mục giao vốn của tỉnh) có cơ cấu tổng mức đầu tư phân vốn, vốn huyện xã: Đề nghị cập nhật số vốn đã bố trí và giá trị đã giải ngân từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện xã (gồm các Biểu mẫu số II.1, II.2, II.6);

+ Đối với các dự án huyện quản lý thuộc kế hoạch trung hạn huyện xã: Đề nghị cập nhật theo Biểu mẫu số II.3.

- Để quá trình tổng hợp số liệu thuận tiện, chuẩn xác và kịp thời, đề nghị các đơn vị cập nhật đầy đủ, đúng, trùng khớp theo hệ thống biểu mẫu; đơn vị tính thống nhất là làm tròn "Triệu đồng".

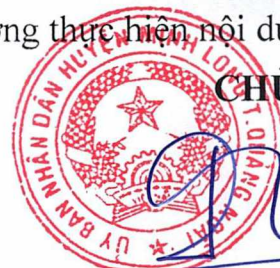
2. Phòng Tài chính và Kế hoạch: Phối hợp với các cơ quan đơn vị trong việc tổng hợp. Tham mưu UBND huyện báo cáo số liệu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đúng thời gian quy định

3. Thời gian gửi báo cáo số liệu: Đề nghị các cơ quan đơn vị báo cáo kết quả về UBND huyện (qua Phòng Tài chính và Kế hoạch) **trước ngày 31/5/2022** đồng thời gửi file qua địa chỉ mail: tckh-minhlong@quangngai.gov.vn

Đề nghị các cơ quan đơn vị khẩn trương thực hiện nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Đinh Văn Điết

Biểu mẫu số I.1

TỔNG HỢP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020										Ghi chú	
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó: Vốn NSTW				Vốn Địa phương					
				NSTW hỗ trợ	ODA cấp phát	ODA vay lại	TPCP	NSTP	NS cấp huyện hoặc cấp xã	Vốn XSKT	Nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	TỔNG SỐ												
1	Vốn lập quy hoạch												
2	Vốn chuẩn bị đầu tư												
3	Vốn thực hiện dự án												
3.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020												
3.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020												
	...												

Lưu ý: Biểu mẫu áp dụng cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp Thành phố; Đối với Kế hoạch cấp huyện, cấp xã cũng áp dụng biểu mẫu này song lược bỏ các cột không cần thiết.

Biểu mẫu số I.2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 CÁC DỰ ÁN CÓ VỐN NSTP CẤP THÀNH PHỐ (NSTP, ODA)/ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU/ VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế số vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Giai đoạn 2016-2020				Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2016-2020 (đánh số 1 vào ô)	Kết quả đầu tư công đã đạt được, như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,...	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Kế hoạch ban đầu, điều chỉnh hoặc theo phương án điều chỉnh cuối năm 2019 (nếu có)	Ước khối lượng thực hiện từ năm 2016 đến hết năm 2019	Ước giải ngân từ năm 2016 đến hết năm 2019	Dự kiến kế hoạch năm 2020				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ														
A	ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC														
I	NGÀNH, LĨNH VỰC ...														
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020														
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</i>														
(1)	Dự án ...														
...														
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</i>														
(1)	Dự án ...														
...														
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020														
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</i>														
(1)	Dự án ...														

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế số vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Giai đoạn 2016-2020				Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025	Công trình hoàn thành giai đoạn 2016-2020 (đánh số 1 vào ô)	Kết quả đầu tư công đã đạt được, như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,...	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch ban đầu, điều chỉnh hoặc theo phương án điều chỉnh cuối năm 2019 (nếu có)	Ước khối lượng thực hiện từ năm 2016 đến hết năm 2019	Ước giải ngân từ năm 2016 đến hết năm 2019	Dự kiến kế hoạch năm 2020				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
...														
b	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</i>														
(1)	Dự án ...														
...														
II	NGÀNH, LĨNH VỰC ...														
	Phân loại như mục I nêu trên														
...	...														
B	ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU														
I	Chương trình....														
	Phân loại như mục I nêu trên														
II	Chương trình....														
	Phân loại như mục I nêu trên														
...	...														

- Lĩnh vực được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

- Biểu mẫu được áp dụng cho từng nguồn vốn: Vốn XDCB tập trung cấp Thành phố; Chương trình mục tiêu; Cơ chế đặc thù nguồn thu tiền sử dụng đất; Cơ chế đặc thù từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất; Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu; Hỗ trợ đặc thù; Vốn xã số kiến thiết; Hỗ trợ theo Lưu ý: thông báo làm việc và văn bản chỉ đạo của Thành phố... Mỗi loại nguồn vốn lập thành biểu riêng tương tự như biểu riêng tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố;

- Đối với các dự án có nhu cầu điều chỉnh vốn trung hạn sẽ tiến hành điều chỉnh cập nhật tại phương án điều chỉnh trung hạn cuối năm 2019; các đơn vị rà soát tổng mức vốn trung hạn của dự án theo Kế hoạch trung hạn đã được duyệt đến hết NQ số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 và theo phương án đề xuất điều chỉnh báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2019 (cột 9); Dự kiến kế hoạch năm 2020 (cột 12) là kế hoạch năm 2020 phải bố trí trong trung hạn theo phương án điều chỉnh trung hạn cuối năm 2019.

Biểu mẫu số I.3

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 THEO TỪNG NĂM (VỐN NSTW TRONG NƯỚC, TPCP, ODA, NSTP, XSKT....)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Số dự án	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020	Trong đó:				Giải ngân kế hoạch 2016-2019															Ghi chú
				Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tổng số			Trong đó:												
											Kế hoạch năm 2016			Kế hoạch năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch năm 2019			
								Tổng số	GN trong năm	GN năm sau	Tổng số	GN 2016	GN 2017	Tổng số	GN 2017	GN 2018	Tổng số	GN 2018	GN 2019	Tổng số	GN 2019	GN 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ																						
(1)	Dự án ...																						
	Vốn trong nước (*)																						
	Vốn ngoài nước (*)																						
(2)	Dự án ...																						
																						

Ghi chú:

() Chỉ áp dụng đối với các dự án, tiểu dự án ODA; các dự án vốn NSTW, TPCP báo cáo 1 dòng*

GN: Giải ngân

Biểu mẫu số I.4

TỔNG HỢP DỰ ÁN CHẬM TIẾN ĐỘ VÀ DỰ ÁN PHẢI ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Dự án chậm tiến độ			Dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư			Ghi chú
		Số dự án (đánh số 1 tương ứng từng dòng)	Tiến độ được phê duyệt ban đầu (KC-HT)	Tiến độ được phê duyệt điều chỉnh (KC-HT)	Số dự án (đánh số 1 tương ứng từng dòng)	TMĐT được phê duyệt ban đầu	TMĐT được phê duyệt điều chỉnh	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>13</i>
	TỔNG SỐ							
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020							
1	Dự án....							
II	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020							
1	Dự án....							
	...							

Lưu ý: Biểu mẫu áp dụng cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp Thành phố; Đối với Kế hoạch cấp huyện, cấp xã cũng áp dụng biểu mẫu này song lược bỏ các cột không cần thiết.

Biểu mẫu số I.5

RÀ SOÁT DANH MỤC DỰ ÁN CÓ NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế số vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Khối lượng nợ trước ngày 01/01/2015	Khối lượng nợ sau ngày 01/01/2015	Kế hoạch vốn bố trí trả nợ đến hết KH 2019	Kế hoạch vốn cần bố trí để thanh toán trả nợ trong năm 2020					Giải trình rõ lý do nếu chưa tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tổng số	Số vốn nợ động trách nhiệm của Trung ương	Số vốn nợ động trách nhiệm của Thành phố	Số vốn nợ động trách nhiệm của Huyện	Số vốn nợ động trách nhiệm của cấp xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	TỔNG SỐ															
A	ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC															
I	NGÀNH, LĨNH VỰC ...															
(1)	Dự án ...															
...															
B	ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU															
I	Chương trình....															
	Phân loại như mục I nêu trên															
II	Chương trình....															
	Phân loại như mục I nêu trên															
...	...															

